

Bản án số: 478/2022/HS-ST

Ngày: 22 – 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Kim Liên

2. Bà Lê Thị Mai Hanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 448/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 415/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quý D, tên gọi khác: không, sinh ngày: 16 tháng 4 năm 1983 tại: Thái Nguyên; giới tính: Nam; nơi cư trú: Xóm N, xã S, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Lê Văn L, sinh năm 1955; con bà: Phạm Thị K, sinh năm 1961; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Đỗ Thị T, sinh năm 1985; có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn L – sinh năm 1955

Địa chỉ: Xóm T, xã S, TP.N, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa)

- Người chứng kiến: Ông Bùi Quang H, sinh năm 1961

Địa chỉ: Tổ 4, phường D, TP.N, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 50 phút ngày 07/9/2022, tổ công tác của Công an phường D, thành phố N đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường Bến Oánh đoạn thuộc tổ 01 của phường thì phát hiện một người đàn ông đang điều khiển xe mô tô BKS: 20F1-1132 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, người đàn ông khai tên là Lê Quý D, đồng thời D tự giác lấy từ khung xe mô tô BKS: 20F1-1132 giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. D khai nhận số chất bột màu trắng trên là Heroine của D mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Quý D và niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 20F1-1132, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lê Quý D có khối lượng 0,184 gam. Niêm phong ký hiệu D gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1393/KL-KTHS ngày 15/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu D gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,184 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Quý D khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/9/2022, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 20F1-1132 đi từ nhà tại xóm N, xã S, thành phố N đến khu vực đê sông Cầu thuộc phường V, thành phố N mục đích tìm mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Đến nơi, D gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng giấy màu trắng với giá 100.000 đồng. Mua xong, D cất gói Heroine trên vào khung xe mô tô BKS: 20F1-1132 rồi điều khiển xe đi về để tìm nơi để sử dụng nhưng khi D đi đến khu vực đường Bến Oánh đoạn thuộc tổ 01, phường D, thành phố N thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu D1, bên trong chứa 0,167 gam chất ma túy và vỏ bao gói mẫu ký hiệu D hoàn lại sau giám định.
- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu K, bên trong chứa vỏ bao gói mẫu ban đầu.
- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, mang BKS: 20F1-1132, số khung: 0379506, số máy: 0379506, xe đã qua sử dụng. Đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn N (Sinh năm 1960; Trú tại: Xóm Q, xã L, huyện T, tỉnh Thái Nguyên). Quá trình điều tra xác định ông N đã chết vào tháng 4/2013, vợ con ông N hiện đều không có mặt tại địa phương, chiếc xe mô tô trên hiện là tài sản

của ông Lê Văn L (Sinh năm 1955; Trú tại: Xóm T, xã S, thành phố Nn, tỉnh Thái Nguyên) là bố đẻ của Lê Quý D.

Tại phiên tòa, ông L xác định đã mua lại chiếc xe nhưng không nhớ tên của người bán và không còn giữ giấy tờ mua bán, hiện ông chỉ giữ đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Văn N. Kết quả điều tra xác định chiếc xe trên không phải là vật chứng trong vụ án nào.

Tại bản Cáo trạng số 465/CT-VKSTPTN ngày 21/10/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lê Quý D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quý D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quý D từ 18 đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong kí hiệu D1, K. Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận.

Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Hồi 10 giờ 50 phút ngày 07/9/2022, tại khu vực đường Bến Oánh đoạn thuộc tổ 01, phường D, thành phố N, Lê Quý D có hành vi tàng trữ 0,184 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường D, thành phố N phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện chất ma túy. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời, mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Vật chứng của vụ án: Đối với 02 phong bì niêm phong kí hiệu D1, K bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ban đầu là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, mang BKS: 20F1-1132, số khung: 0379506, số máy: 0379506, đã qua sử dụng. Đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn N (Sinh năm 1960; Trú tại: Xóm Q, xã L, huyện T, tỉnh Thái Nguyên). Quá trình điều tra xác định ông N đã chết vào tháng 4/2013, vợ con

ông N hiện đều không có mặt tại địa phương, chiếc xe mô tô trên hiện là tài sản của ông Lê Văn L (Sinh năm 1955; Trú tại: Xóm C, xã S, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên) là bố đẻ của Lê Quý D. Ông L xác định đã mua lại chiếc xe nhưng không nhớ tên của người bán và không còn giữ giấy tờ mua bán, hiện ông chỉ giữ đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Văn N. Kết quả điều tra xác định chiếc xe trên không phải là vật chứng trong vụ án nào. Do vậy, có căn cứ xác định ông L là chủ sở hữu chiếc xe. Việc bị cáo mượn xe của ông L đi mua ma túy, ông L hoàn toàn không biết. Nay ông lượng đề nghị xin lại chiếc xe để quản lý, sử dụng. Xét đề nghị của ông lượng là có cơ sở chấp nhận nên trả lại chiếc xe cho ông L.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng, hình phạt và các nội dung khác đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo D khai mua ma túy của 01 người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ ở khu vực phường V, thành phố N. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quý D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lê Quý D 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu D1, K.

Trả cho ông Lê Văn L chiếc xe mô tô Honda Dream, mang BKS: 20F1-1132, số khung: 0379506, số máy: 0379506

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự TP Thái Nguyên. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 71 ngày 28/10/2022 giữa cơ quan Công an TP N và Chi cục Thi hành án dân sự TP N).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Quý D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã S, TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)